

Số **128**/BC-ĐHHĐ

Thanh Hóa, ngày **18** tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tuyển sinh năm 2019

Trường Đại học Hồng Đức thực hiện công tác tuyển sinh năm 2019 đồng thời với việc được giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia; Nhà trường đã xây dựng Đề án, kế hoạch tuyển sinh các bậc SDH, ĐH, CĐ, TCCN, các hình thức đào tạo và đã hoàn thành đúng kế hoạch, lịch trình thi THPT quốc gia, kế hoạch thi các đợt, kết quả đạt được như sau:

I. Kết quả phối hợp tổ chức cụm thi THPT quốc gia 2019

- Thực hiện quy chế thi THPT quốc gia và xét công nhận tốt nghiệp THPT (theo Thông tư số 04/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017, Thông tư số 04/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018, Thông tư số 03/2019/TT-BGDĐT ngày 18/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quyết định của Bộ GD&ĐT Giao nhiệm vụ phối hợp tổ chức thi THPT quốc gia năm 2019 số 1130/QĐ-BGDĐT ngày 18/3/2019, Nhà trường đã chủ động phối hợp với Sở GD&ĐT Hà Tĩnh trong việc chọn cử, tập huấn đội ngũ cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi;

- Một số kết quả cụ thể:

+ Thành lập Ban chỉ đạo phối hợp tổ chức kỳ thi để tổ chức thực hiện các nội dung phối hợp với Sở GD&ĐT Hà Tĩnh;

+ Chọn cử 425 lượt cán bộ và tổ chức 02 buổi tập huấn cho cán bộ, giảng viên tham gia công tác coi thi (Phó Trưởng điểm, Thư ký, Thanh tra, Giám sát; Cán bộ coi thi);

+ Tham gia chỉ đạo, coi thi tại Hội đồng thi Sở GD&ĐT Hà Tĩnh, 16 điểm thi với các nhiệm vụ là Thành viên BCĐ cấp tỉnh (02), Thành viên HĐT (05), Phó Trưởng điểm thi (16), Thư ký điểm thi (16), CBCT (346), Thanh tra (13), CBGS (16).

+ Tham gia công tác chấm thi: Chỉ đạo (01), Thanh tra (03), chấm thi (1).

Đánh giá chung: Công tác phối hợp giữa Nhà trường với Hội đồng thi, các ban thuộc HĐT do Sở GD&ĐT Hà Tĩnh chủ trì đã thực hiện đúng kế hoạch, lịch trình và hoàn thành các nhiệm vụ được phân công; CBVC nhà trường tham gia với tinh thần trách nhiệm cao, nghiệp vụ tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có CBVC vi phạm quy chế thi.

II. Công tác tuyển sinh các bậc, hệ năm 2019

Năm 2019, nhà trường đã tổ chức tuyển sinh SDH (02 đợt), hệ LT, VB2, VLVH (2 đợt) và ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy (từ tháng 7 đến tháng 11/2019, kết quả như sau:

1. Công tác công khai và tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh

- Nhà trường thực hiện công khai đầy đủ các thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng (cơ sở vật chất, đội ngũ giảng viên, quy mô đào tạo, tổng chi phí để đào tạo 1 sinh viên/năm, tỷ lệ sinh viên chính quy có việc làm sau 12 tháng tốt nghiệp,...), thông tin tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (đối với tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy) và website của trường:

Đối với tuyển sinh sau đại học: Công khai các thông tin về danh mục ngành, học phần bổ sung kiến thức; thông báo tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

Đối với tuyển sinh đại học, cao đẳng chính quy: Công khai Đề án tuyển sinh ĐH, CĐSP hệ chính quy, Kế hoạch tuyển sinh các bậc, hệ; thông tin tuyển sinh, danh mục ngành, tổ hợp môn xét tuyển, phương thức tuyển sinh, điều kiện xét tuyển, hướng dẫn xét tuyển, danh sách đăng ký, danh sách trúng tuyển,....

Đối với tuyển sinh hệ LT, VB2, VLVH: Công khai các điều kiện thi tuyển, xét tuyển, thông tin tuyển sinh, lịch thi, kết quả thi, danh sách trúng tuyển,....

- Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh các bậc, hệ, hình thức đào tạo. Đa dạng hóa nội dung, hình thức tư vấn, các thông tin về tuyển sinh được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, website của trường:

- + Tham gia ngày hội tư vấn tuyển sinh (do Báo tuổi trẻ tổ chức);
- + Trực tiếp tư vấn tại 47 trường THPT;
- + Tham gia các chương trình tư vấn-hướng nghiệp tại 3 trường THPT;
- + Thuê dịch vụ quảng cáo trực tuyến thông tin tuyển sinh trên mạng Facebook (chạy dạng tin nhắn, chạy dạng click to website và chạy tương tác);
- + Xây dựng clip/phim tuyên truyền tuyển sinh trên truyền hình (1 phóng sự ở VTV3, 4 phóng sự ở TTV);
- + Mở trang hỏi - đáp về tuyển sinh, thành lập Tổ tư vấn tuyển sinh,... để tư vấn, tuyên truyền tuyển sinh của Nhà trường.
- + Gửi thông báo tuyển sinh đến tất cả các trường THPT, huyện-thị....

2. Kết quả tổ chức thực hiện tuyển sinh các bậc, hệ năm 2019

2.1. Tuyển sinh Sau đại học

- Tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh theo đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 4/4/2017;
- Tổ chức thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ 2 đợt theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014.

a) Thực hiện quy trình tuyển sinh đúng quy chế: Từ công tác xây dựng kế hoạch đến thành lập HĐTS và các ban giúp việc, tổ chức thi, chấm thi, triệu tập thí sinh trúng tuyển,... (Phụ lục 1.a).

b) Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Năm 2019 không có thí sinh đăng ký xét tuyển.

c) Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Có 4 chuyên ngành hoàn thành và hoàn thành vượt chỉ tiêu: Quản trị Kinh doanh (64/40), Kế toán (64/40); Khoa học cây trồng (21/15), Hóa hữu cơ (15/15); còn lại 15 chuyên ngành không tuyển đủ chỉ tiêu.

d) Kết quả tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2019 được 291 học viên, đạt 81,97% so với kế hoạch được giao (chi tiết xem thêm Phụ lục 2.a).

2.2. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung cấp chính quy

Tổ chức tuyển sinh theo 2 phương thức, thực hiện nghiêm túc, an toàn và đúng Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017, Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2017/TT-BLĐTBXH ngày 02/3/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định việc xây dựng đề án tuyển sinh 2019, HĐTS, các ban giúp việc, thi năng khiếu, tiếp nhận đăng ký xét tuyển, thực hiện xét tuyển, gọi và tổ chức nhập học,..., v.v (Phụ lục 1.b)

b) Tổ chức thi năng khiếu đối với khối M, T (ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất).

Tham gia Nhóm xét tuyển đại học khu vực Miền Bắc (Nhóm XTMB) để cùng thực hiện công tác xét tuyển đại học hệ chính quy Đợt 1 năm 2019 (theo phương thức sử dụng kết quả thi THPT quốc gia năm 2019)

c) Kết quả tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy năm 2019 là: 979/1625 HSSV, đạt 60,25% (chưa tính 89 LHS Lào học Tiếng Việt), trong đó có 46 sinh viên của 3 ngành đào tạo CLC (07 SV ĐHSP Toán, 16 SV ĐHSP Ngữ văn và 23 SV ĐHSP Lịch sử).

2.3. Tuyển sinh đại học liên thông, VB2, VLVH

Tổ chức tuyển sinh 2 đợt theo 2 phương thức thi tuyển và xét tuyển, thực hiện đầy đủ, đúng Quy chế của Bộ GD&ĐT ban hành (Quyết định số 22/QĐ-BGD&ĐT ngày 26/6/2001 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy định về đào tạo cấp bằng đại học thứ hai; Thông tư 10/2018

TT-BGDĐT, ngày 30/3/2018 Quy định về đào tạo cấp bằng tốt nghiệp thứ hai trình độ đại học, cao đẳng nhóm ngành giáo viên; Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31/5/2017 của Chính phủ về việc ban hành Quy định về đào tạo liên thông trình độ trung cấp, cao đẳng với trình độ đại học; Thông tư số 06/2017/TT-BGDĐT, ngày 15/3/2017 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo vừa làm vừa học trình độ đại học).

a) Thực hiện đúng quy chế, quy định về xây dựng kế hoạch, thông báo tuyển sinh, thành lập HĐTS và các ban giúp việc, thi tuyển, xét tuyển, nhập học,..., v.v (Phụ lục 1.c)

b) Tổ chức thi tuyển sinh hệ LT, VLVH, VB2 các đợt trong năm 2019 đúng qui chế bảo đảm nghiêm túc; ban hành các quy trình tổ chức thi, chấm thi chặt chẽ, tổ chức TS hiệu quả.

c) Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2019: 1248 HSSV, đạt 156,00%.

3. Đánh giá công tác tổ chức, kết quả thực hiện kỳ thi, xét tuyển

3.1. Công tác đề thi: HĐTS đã ra đề, in sao, quản lý và phân phối đề thi đến phòng thi và từng thí sinh theo đúng quy chế, đúng yêu cầu bảo mật, chất lượng bản in sao đề thi chính xác, rõ ràng.

3.2. Công tác coi thi: HĐTS các bậc hệ đã chỉ đạo và tổ chức các kỳ thi đúng lịch trình, đúng quy định đảm bảo an toàn, công bằng và đúng quy chế.

3.3. Công tác chấm thi: HĐTS thực hiện quy trình làm phách và chấm thi đảm bảo an toàn, đúng quy định, quy chế tuyển sinh.

3.4. Công tác xét tuyển: Quy trình xét trúng tuyển các trình độ, hình thức đào tạo được thực hiện công khai, công bằng, đúng quy chế.

3.5. Công tác thanh tra, kiểm tra:

- Mỗi đợt thi, xét tuyển, Hiệu trưởng Nhà trường ra Quyết định thành lập Đoàn thanh tra thi tuyển sinh của kỳ thi. Hoạt động của Đoàn thanh tra độc lập với HĐTS.

Đoàn thanh tra của Trường đã tiến hành giám sát quá trình tổ chức thi, chấm thi từ khâu dồn túi, đánh phách, chấm thi, lên điểm đến gọi thí sinh nhập học, hồ sơ trúng tuyển nhập học.

3.6. Công tác thông báo kết quả, triệu tập thí sinh trúng tuyển và tiếp sinh

Nhà trường và HĐTS đã và đang duy trì hình thức HĐTS có các ban giúp việc, gắn với từng ban là đơn vị chức năng làm thường trực và phối hợp hoàn thành tốt các nội dung sau:

- Bộ phận công nghệ thông tin tuyển sinh của trường thực hiện nghiêm túc việc nhập và truyền dữ liệu kết quả tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thực hiện công tác nhập điểm, làm thống kê đúng quy chế, đúng thời gian quy định của Bộ, để HĐTS dự kiến chọn phương án xét tuyển.

+ Đối với xét tuyển ĐH, CĐ hệ chính quy: Danh sách đăng ký của thí sinh đã được cập nhật hằng ngày trên website của trường. Căn cứ quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào, HĐTS hợp thống nhất điểm tuyển chính thức đối với đợt 1, mức điểm ĐKXT đợt bổ sung đối với các ngành bậc còn thiếu chỉ tiêu; danh sách thí sinh trúng tuyển được Chủ tịch HĐTS ký duyệt, thông báo trên website và gửi các đơn vị trong trường.

+ Đối với tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tuyển sinh hệ LT, VLVH và VB2: HĐTS hợp thống nhất điểm tuyển chính thức của từng ngành và thông báo trên website.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển, gửi giấy báo trúng tuyển nhập học đến từng thí sinh theo địa chỉ ghi trên hồ sơ đăng ký dự thi.

- Thí sinh trúng tuyển nhập học theo đúng kế hoạch, lịch trình; công tác tiếp sinh do các khoa trực tiếp thực hiện.

+ Chuẩn bị chu đáo lịch trình, quy định về đón tiếp thí sinh trúng tuyển nhập học.

+ Cán bộ tham gia quy trình được tập huấn nghiệp vụ và xác định rõ trách nhiệm của từng thành viên, ở từng cung đoạn.

+ Việc kiểm tra, tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra sức khỏe của thí sinh trúng tuyển được thực hiện theo quy trình thuận lợi và đảm bảo đúng quy định.

+ Trong quá trình sinh viên theo học tại trường, trường tổ chức thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

3.7. Kết quả thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh (Chỉ tiêu được Bộ GD&ĐT thông báo theo Thông báo số 1262/TB-BGDĐT ngày 29/3/2019 và Công văn số 3176/BGDĐT-GDDH ngày 25/7/2019, UBND tỉnh giao tại Công văn số 2193/UBND-VX ngày 27/02/2019)

TT	Bậc	Chỉ tiêu	Kết quả tuyển sinh		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ so chỉ tiêu %	
I	Sau đại học	363	291	81,97	
1	Nghiên cứu sinh	8	0	0	
2	Cao học	355	291	81,97	8 LHS Lào
II	Hệ chính quy	2.125	2.095	98,59	
1	Đại học	1.945	1.943	99,86	
	- Hệ chính quy	1.445	827	57,23	
	- LHS Lào		89		
	- Đào tạo liên thông chính quy	400	912	228,0	
	- Đào tạo văn bằng 2 chính quy	100	204	204,0	
2	Cao đẳng	180	152		
	- Hệ chính quy	180	152	84,44	
III	LT, VLVH, VB2 (VLVH)	300	132	44,00	
	- Đào tạo liên thông VLVH	100	116	116,00	
	- Văn bằng 2 VLVH	100			
	- VLVH từ THPT	100	16	16,00	
	TỔNG CỘNG	2.788	2.518	90,32	

Chưa bao gồm 89 LHS Lào và tuyển sinh đợt tháng 11/2019
(Chi tiết tại phụ lục 2)

4. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a. Tồn tại, hạn chế

- Công tác tuyển sinh chưa đạt được chỉ tiêu đặt ra: Tuyển sinh hệ chính quy có 11/32 ngành trình độ ĐH không tuyển được, 11 ngành tuyển chưa đủ chỉ tiêu; 2/5 ngành trình độ CĐ tuyển không đủ chỉ tiêu và 1 ngành không tuyển được.

- Chỉ tiêu tuyển sinh của 4 ngành đào tạo chất lượng cao trình độ đại học chưa đạt kế hoạch (1 ngành không tuyển được);

- Một số việc chậm so với mong muốn; một số nội dung phối hợp giữa các đơn vị/ban chưa chặt chẽ.

b. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Do sự phân luồng khá tốt ở bậc THPT nên học sinh đã có xu hướng giảm tỷ lệ thi THPT xét tuyển đại học, cao đẳng để đăng ký học các trường nghề;

+ Một số ngành đào tạo đầu ra đã giảm, bên cạnh đó có nhiều trường ĐH cùng đào tạo một ngành,....

- Nguyên nhân chủ quan

+ Do chưa đánh giá đầu đủ, đúng với nhu cầu của xã hội và người học nên một số ngành đưa vào nhưng không tuyển sinh được;

+ Việc xây dựng tổ hợp môn xét tuyển của một số ngành chưa thực sự phù hợp để có thể tuyển được nhiều thí sinh;

+ Chưa kịp thời có điều chỉnh để phù hợp với quy định tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (quy định mã ngành CLC, bổ sung tổ hợp xét tuyển, ...).

5. Kết luận

Được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, sự phối kết hợp của các sở, ban ngành chức năng, nhà trường đã tổ chức tốt ở tất cả các khâu của quy trình tuyển sinh.

Thực hiện nghiêm túc quy chế tuyển sinh, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và UBND tỉnh Thanh Hoá về tuyển sinh; Nhà trường đã cụ thể hoá các văn bản, quy trình để chỉ đạo, hướng dẫn từng khâu công việc của kỳ thi; quán triệt cho cán bộ, giáo viên, sinh viên, thí sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa và tầm quan trọng của kỳ thi. Nhà trường đã chủ động phối, kết hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong tỉnh, các đơn vị trong và ngoài trường để tổ chức kỳ thi đảm bảo an ninh, an toàn đạt hiệu quả cao. Không có cán bộ tham gia công tác tuyển sinh vi phạm quy chế.

Tuyển sinh năm 2019 không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; công tác tổ chức thi, xét tuyển thực hiện đúng quy chế tuyển sinh; các hoạt động từ thu hồ sơ, tổ chức thi, chấm thi, thông báo xét tuyển, xác định điểm xét tuyển được nhà trường triển khai khoa học, công khai, đảm bảo đúng lịch trình, đúng đối tượng, khách quan chính xác, công bằng và an toàn. Hồ sơ trúng tuyển của sinh viên đảm bảo quy định, sắp xếp khoa học.

III. Định hướng công tác tuyển sinh năm 2020

Năm 2020, Nhà trường tập trung cao độ trí tuệ tập thể, cá nhân cho công tác tuyển sinh các bậc, hệ; xây dựng phương án tuyển sinh đại học, cao đẳng cụ thể; đổi mới phương thức tuyển truyền tuyển sinh; thực hiện tuyển sinh nhiều đợt trong năm phù hợp cho các bậc, hình thức đào tạo; áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh theo đúng quy định của quy chế tuyển sinh, cụ thể:

1. Về công tác tuyên truyền tuyển sinh:

- Thành lập BCD và tổ chức tuyên truyền tuyển sinh năm 2020 để mỗi cán bộ, viên chức, người lao động tham gia thực hiện tuyên truyền tuyển sinh;
- Xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền TS và tổ chức thực hiện có hiệu quả;
- + Xây dựng nội dung tuyên truyền và tư vấn cho thí sinh thông qua việc nêu lên những thế mạnh về công tác đào tạo của Nhà trường (*đào tạo các ngành CLC, khối KT-QTKD, KTCN, CNTT-TT, NLNN, ...; ví trí việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên*);
- + Lựa chọn và tập huấn cho đội ngũ tham gia công tác tuyên truyền và tư vấn;
- + Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn tại các Hội nghị về tư vấn tuyển sinh (Ngày hội tư vấn tuyển sinh; Hội nghị tổng kết và triển khai công tác thi-tuyển sinh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức,...); xây dựng nội dung tuyên truyền trên truyền hình phù hợp;
- + Chọn trường THPT để tuyên truyền tư vấn nhằm thu hút thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường;
- + Các khoa chủ động xây dựng kế hoạch phương án tuyên truyền về ngành đào tạo, phương thức tuyển sinh, các ưu đãi... của đơn vị phù hợp với lịch trình TS 2020.

2. Về công tác tuyển sinh đối với từng bậc, hệ đào tạo:

2.1. Đối với tuyển sinh sau đại học: Tổ chức xét tuyển đào tạo 04 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và thi tuyển sinh luân phiên các chuyên ngành đối với các ngành có từ 2 chuyên ngành trở lên và tổ chức thi 02 đợt đối với các chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ.

2.2. Đối với tuyển sinh ĐH, CĐ, TCCN hệ chính quy:

- Xây dựng Đề án tuyển sinh năm 2020 trong đó sử dụng 2 phương thức xét tuyển những ngành đã áp dụng tuyển sinh năm 2019 (*dự kiến đăng ký mở mới 01 ngành ĐH: Kiểm toán, ngoài 02 ngành đã hoàn thiện đề án SP Tin học, SP KHTN và 03 ngành xác nhận đào tạo CLC*);
- Tuyển sinh đào tạo liên thông (từ TC, CĐ lên ĐH tất cả các ngành trừ ngành *Du lịch, Quản lý đất đai và Ngôn ngữ Anh* và ngành đăng ký mở mới).
- Về ngành đăng ký tuyển sinh 2020:
 - + Dừng tuyển sinh trình độ cao đẳng nghề và trình độ trung cấp sư phạm Mầm non.
 - + Trên cơ sở kết quả tuyển sinh năm 2019, thực hiện tuyển sinh những ngành xã hội có nhu cầu và dừng tuyển những ngành khó tuyển trong những năm qua.

2.3. Đối với hệ LT, VLVH, VB2: Tổ chức thi tuyển, xét tuyển đối với các ngành đại học, cao đẳng được phép đào tạo, theo thông báo cụ thể.

Đề xuất để được bổ sung chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo liên thông (đáp ứng được nhu cầu khi luật Giáo dục mới có hiệu lực).

2.4. Về tuyển sinh liên kết với nước ngoài và đào tạo LHS Lào:

- Tuyên truyền và tư vấn đề thi sinh có đầy đủ thông tin về các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do nhà trường phối hợp thực hiện;

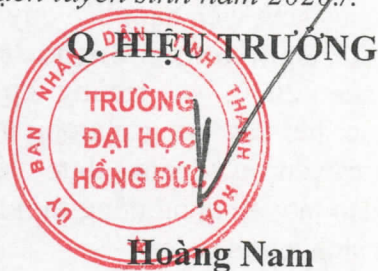
- Có kế hoạch để tuyên truyền và tuyển sinh được LHS Lào.

3. Về chỉ tiêu tuyển sinh: Thực hiện xây dựng chỉ tiêu theo nhóm ngành đào tạo với tổng chỉ tiêu là **2.908**, trong đó **8** NCS, **330** cao học, **1.450** ĐH CQ (nhóm ngành I-Sư phạm: 590; nhóm ngành III-Kinh tế, Luật: 330; nhóm ngành V-NLNN, CNTT, KTCN: 260; nhóm ngành VII-KHXH, TLGD: 270), **120** CĐ (nhóm ngành I: 120), **1.000** LT, VLVH (trong đó có 700 LT, VB2 CQ).

Chi tiết tại Phụ lục 3. Dự kiến chỉ tiêu kế hoạch tuyển sinh năm 2020/1.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh Thanh Hóa (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hóa (để báo cáo);
- Các đơn vị trong trường (qua email);
- Lưu: VT, QLĐT, HĐTS.



Phụ lục 1. Văn bản chỉ đạo và công khai thông tin tuyển sinh 2019

Phụ lục 1.a. Tuyển sinh sau đại học

- Văn bản về Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ: Thông báo số 06/TB-ĐHHĐ ngày 7/01/2019;
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: TB số 188B/TB-ĐHHĐ ngày 14/12/2018; Thông báo lịch thi số 41/TB-ĐHHĐ ngày 22/3/2019; Thông báo tuyển sinh số 81/TB-ĐHHĐ ngày 11/6/2019; TB lịch thi số 111/TB-ĐHHĐ ngày 26/8/2019
- Văn bản về thành lập HĐTS, các ban giúp việc:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Đợt 1 (QĐ số 478/QĐ-ĐHHĐ ngày 2/4/2019, QĐ số 499/QĐ-ĐHHĐ ngày 2/4/2019) và đợt 2 (QĐ số 1408/QĐ-ĐHHĐ ngày 5/9/2019, QĐ số 1420/QĐ-ĐHHĐ ngày 9/9/2019);
- Văn bản về công nhận trúng tuyển và công nhận học viên:
 - + Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ: Quyết định số 668/QĐ-ĐHHĐ ngày 9/5/2019; Quyết định số 713/QĐ-ĐHHĐ ngày 16/5/2019; QĐ số 1631/QĐ-ĐHHĐ ngày 8/10/2019;

Phụ lục 1.b. Tuyển sinh đại học, cao đẳng, TCCN hình thức chính quy

- Đề án tuyển sinh năm 2019, báo cáo Bộ tại Công văn số 155/ĐHHĐ-QLĐT ngày 15/3/2019 và được đăng tải trên website của Bộ GD&ĐT và của Nhà trường;
- Thông báo tuyển sinh số 45/TB-ĐHHĐ ngày 26/3/2019;
- Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2019, ban hành ngày 10/3/2019;
- Quy định tổ chức thi năng khiếu tại Trường ĐH Hồng Đức (Quyết định số 640/QĐ-ĐHHĐ ngày 03/5/2019);
- Hội đồng tuyển sinh và Ban thư ký: Quyết định số 634/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/5/2019 và Quyết định số 635/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/5/2019;
- Thông báo mức điểm nhận ĐKXT, tiếp nhận ĐKXT, công bố điểm trúng tuyển, lập danh sách trúng tuyển: Thông báo số 96/TB-ĐHHĐ ngày 21/7/2019; Quyết định số 1268/QĐ-ĐHHĐ ngày 15/8/2019; Thông báo số 106/TB-ĐHHĐ ngày 15/8/2019; Quyết định số 1483/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/9/2019;
- Tiếp nhận 03 học sinh hệ dự bị về học các ngành ĐH tại trường: Quyết định số 946/QĐ-ĐHHĐ ngày 13/6/2019;
- Tổ chức dạy học tiếng Việt và xét công nhận ngành học cho LHS Lào: Quyết định số 1291/QĐ-ĐHHĐ ngày 20/8/2019;
- Quyết định công nhận sinh viên: Quyết định số 1739/QĐ-ĐHHĐ ngày 30/10/2019.

Phụ lục 1.c. Tuyển sinh liên thông, văn bằng 2, vừa làm vừa học

- Kế hoạch, thông báo tuyển sinh:
 - + Thông báo tuyển sinh: Thông báo số 193/TB-ĐHHĐ ngày 21/12/2018 và Thông báo số 93/TB-ĐHHĐ ngày 3/7/2019;
 - + Kế hoạch và lịch trình tuyển sinh năm 2019 ban hành ngày 21/12/2018; ngày 20/4/2019 và ngày 18/7/2019.
- Hội đồng tuyển sinh và các Ban giúp việc HĐTS: Quyết định số 06/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 07/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/1/2019; Quyết định số 629/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 630/QĐ-ĐHHĐ ngày 02/5/2019; Quyết định số 1238/QĐ-ĐHHĐ và Quyết định số 1239/QĐ-ĐHHĐ ngày 12/8/2019.
- Quyết định trúng tuyển: Quyết định số 107/QĐ-ĐHHĐ ngày 17/01/2019; Quyết định số 828/QĐ-ĐHHĐ ngày 31/05/2019; Quyết định số 1399/QĐ-ĐHHĐ ngày 29/08/2019; Quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển hệ LT, VL VH, VB2 đợt III/năm 2019.

Phụ lục 2. KẾT QUẢ TUYỂN SINH 2019

Phụ lục 2.a. Kết quả tuyển sinh Sau đại học năm 2019

TT	Chuyên ngành đào tạo	Nhóm ngành	Số ĐKDT	Số dự thi	Số TS trúng tuyển	Số TS nhập học
I	Trình độ tiến sĩ					
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1				
2	Khoa học cây trồng	5				
3	Văn học Việt Nam	7				
4	Lịch sử Việt Nam	7				
II	Trình độ thạc sĩ		312	293	293	291
1	LL và PPDH môn Văn-Tiếng Việt	1	8	6	6	6
2	Quản lý giáo dục	1	28	26	26	26
3	Quản trị kinh doanh	3	71	64	64	64
4	Kế toán	3	72	64	64	64
5	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	4	12	12	12	12
6	Vật lý chất rắn	4	5	5	5	5
7	Thực vật học	4	6	6	6	6
8	Động vật học	4	8	8	8	8
9	Hóa hữu cơ	4	15	15	15	15
10	Toán Giải tích	5	10	10	10	10
11	Phương pháp toán sơ cấp	5	11	11	11	11
12	Đại số và lý thuyết số	5	5	5	5	5
13	Khoa học cây trồng	5	21	21	21	21
14	Khoa học máy tính	5	11	11	11	11
15	Kỹ thuật xây dựng	5	7	7	7	7
16	Văn học Việt Nam	7	5	5	5	4
17	Ngôn ngữ Việt Nam	7	5	5	5	4
18	Lịch sử Việt Nam	7	7	7	7	7
19	Địa lý học	7	5	5	5	5
	Tổng (I+II)		312	293	293	291

Phụ lục 2.b1. Kết quả tuyển sinh Đại học, Cao đẳng hệ chính quy năm 2019

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chi tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	Khác	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
I	Đào tạo đại học		1445	578	204	15		30	827	57,23
1	SP Toán học (CLC)	1	20	7					7	35,00
2	SP Vật lý (CLC)	1	20						0	0,00
3	SP Ngữ văn (CLC)	1	20	17					17	85,00
4	SP Lịch sử (CLC)	1	15	23					23	153,33
5	SP Toán học	1	20	14				5	19	95,00
6	SP Vật lý	1	10						0	0,00
7	SP Hóa học	1	28						0	0,00
8	SP Sinh học	1	17						0	0,00
9	SP Ngữ văn	1	20	10					10	50,00

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	Khác	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
10	SP Lịch sử	1	0	2					2	
11	SP Địa lý	1	15	13		1			14	93,33
12	SP Tiếng Anh	1	60	71		2		2	75	125,00
13	GD Mầm non	1	150	64		3			67	44,67
14	GD Tiểu học	1	90	108		3		1	112	124,44
15	GD Thể chất	1	20		14				14	70,00
16	Kế toán	3	160	146		3		2	151	94,38
17	Quản trị kinh doanh	3	80	23	69	4		2	96	120,00
18	Tài chính - Ngân hàng	3	40	4	16				20	50,00
19	Luật	3	70	17				1	18	25,71
20	Công nghệ thông tin	5	70	12	34			8	54	77,14
21	Kỹ thuật xây dựng	5	30		9			4	13	43,33
22	Kỹ thuật điện	5	30	4	8			1	13	43,33
23	Chăn nuôi	5	50	7	9			3	19	38,00
24	Nông học	5	40						0	0,00
25	Bảo vệ thực vật	5	40						0	0,00
26	Lâm học	5	40						0	0,00
27	Kinh tế	7	30	1	9				10	33,33
28	Du lịch	7	40	10	11			1	22	55,00
29	Quản lý TN và Môi trường	7	30						0	0,00
30	Xã hội học	7	30						0	0,00
31	Việt Nam học	7	40						0	0,00
32	Quản lý đất đai	7	30						0	0,00
33	Ngôn ngữ Anh	7	60	25	25	1			51	85,00
34	Tâm lý học	7	30						0	0,00
II	Đào tạo cao đẳng		180	29	123				152	84,44
1	Giáo dục Mầm non	1	50	15	73				88	176,00
2	Giáo dục Tiểu học	1	30	14	25				39	130,00
3	SP Tiếng Anh	1	30		7				7	23,33
4	Kế toán	3	30		18				18	60,00
5	Khoa học cây trồng	5	40						0	0,0
	Tổng cộng		1625	607	327	15		30	979	60,25

Ghi chú PL2.b1: Trong tổng số 979 SV chưa bao gồm 89 LHS Lào đang học Tiếng Việt và văn hóa và liên thông VB2 chính quy của 2 đợt tuyển sinh tháng 4 và 11.

Phụ lục 2.b2. Thống kê theo nhóm ngành tuyển sinh ĐH, CĐ hệ chính quy năm 2019

TT	Ngành đào tạo	Nhóm ngành	Chỉ tiêu	Xét TH PT	Xét học bạ	Khác	Dự bị	LHS Lào đã học văn hóa	Thực tuyển	Đạt tỷ lệ (%)
	Thống kê TS đào tạo giáo viên (nhóm ngành 1)									
	Thống kê TS ĐH		505	328	14	9		8	359	71,07
	Thống kê TS CĐ		110	29	105				134	121,82
	Thống kê theo nhóm ngành 1		615	357	119	9		8	493	80,16
	Thống kê TS đào tạo nhóm ngành 3,5,7									
	Thống kê TS ĐH		940	249	190	6		22	467	49,68
	Thống kê TS CĐ		70		18				18	25,71
	Thống kê theo nhóm ngành 3,5,7		1010	249	208	6		2	485	48,02

Phụ lục 2.c. Kết quả tuyển sinh liên thông, VB2, VLVH năm 2019
(Chưa bao gồm thí sinh thi tuyển tháng 11/2019)

TT	Ngành	Nhóm ngành	Chính quy		Giáo dục thường xuyên			Tổng nhập học
			LT	VB2	LT	VB2	VLVH	
1	ĐHSP Toán học	1	21					21
2	ĐH Sinh học	1	10					10
3	ĐHSP Ngữ văn	1	11					11
3	ĐHSP Lịch sử	1	13					13
4	ĐHSP Tiếng Anh	1	62	48				110
5	ĐHGD Mầm non	1	174	12				186
6	ĐHGD Tiểu học	1	328	57			76	461
7	ĐHGD Thể chất	1	39					39
8	ĐH Kế toán	3	52	38			40	161
9	ĐH Quản trị kinh doanh	3	15	13				28
10	ĐH Tài chính-Ngân hàng	3		1				1
11	ĐH Luật	3	35					78
12	ĐH Nông học	5	5					5
13	ĐH Lâm nghiệp	5	4					4
14	ĐH Công nghệ thông tin	5	12	18				51
15	ĐH Kỹ thuật điện	5	32					44
16	ĐH Xã hội học	7	9					9
17	ĐH Ngôn ngữ Anh	7					16	
	Tổng cộng		912	204			132	1248

Phụ lục 3. DỰ KIẾN TIÊU KẾ HOẠCH TUYỂN SINH NĂM 2020

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
A	SAU ĐẠI HỌC			338	
I	Tiến sĩ			8	
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	48	1		Tuyển sinh trong cả nước
2	Khoa học cây trồng	48	5		
3	Văn học Việt Nam	48	7		
4	Lịch sử Việt Nam	48	7		
II	Thạc sĩ			330	
1	Lý luận và PPDH Văn-Tiếng Việt	24	1		Tuyển sinh trong cả nước
2	Quản lý giáo dục	24	1		
3	Quản trị kinh doanh	24	3		
4	Kế toán	24	3		
5	Vật lý chất rắn	24	4		
6	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	24	4		
7	Hóa hữu cơ	24	4		
8	Thực vật học	24	4		
9	Động vật học	24	4		
10	Toán Giải tích	24	5		
11	Phương pháp toán sơ cấp	24	5		
12	Đại số và lý thuyết số	24	5		
13	Khoa học máy tính	24	5		
14	Khoa học cây trồng	24	5		
15	Kỹ thuật xây dựng	24	5		
16	Ngôn ngữ Việt Nam	24	7		
17	Văn học Việt Nam	24	7		
18	Lịch sử Việt Nam	24	7		
19	Địa lý học	24	7		
B	CHÍNH QUY				Tuyển sinh trong cả nước
I	Đại học			1540	
1	SP Toán học	48	1	40	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
2	SP Vật lý	48	1	30	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
3	SP Hóa học	48	1	20	
4	SP Sinh học	48	1	20	
5	SP Khoa học Tự nhiên (dự kiến)	48	1	20	
6	SP Ngữ văn	48	1	40	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
7	SP Lịch sử	48	1	30	Trong đó: - 20 chỉ tiêu đào tạo CLC
8	SP Địa lý	48	1	20	
9	SP Tiếng Anh	48	1	70	

TT	Bậc, ngành	Thời gian đào tạo (tháng)	Nhóm	Chỉ tiêu	Ghi chú
10	Giáo dục Tiểu học	48	1	100	
11	Giáo dục Mầm non	48	1	180	
12	Giáo dục Thể chất	48	1	20	
13	SP Tin học (<i>dự kiến</i>)	48	1	30	
14	Kế toán	48	3	150	
15	Quản trị kinh doanh	48	3	80	
16	Tài chính-Ngân hàng	48	3	30	
17	Kiểm toán (<i>dự kiến</i>)			60	
18	Luật	48	3	70	
19	Kỹ thuật xây dựng	54	5	30	
20	Kỹ thuật điện	54	5	30	
21	Công nghệ thông tin	48	5	60	
22	Nông học	48	5	40	
23	Bảo vệ thực vật	48	5	30	
24	Lâm học	48	5	30	
25	Chăn nuôi (chăn nuôi-thú y)	48	5	40	
26	Quản lý đất đai	48	7	30	
27	Ngôn ngữ Anh	48	7	60	
28	Quản lý tài nguyên và môi trường	48	7	30	
29	Xã hội học (định hướng CTXH)	48	7	30	
30	Việt Nam học (đh QLKS-DL)	48	7	30	
31	Du lịch	48	7	40	
32	Tâm lý học (định hướng QTrị NS)	48	7	30	
33	Kinh tế	48	7	30	
II	Bậc Cao đẳng			120	
1	Giáo dục Mầm non	36	1	50	Tuyển sinh trong cả nước
2	Giáo dục Tiểu học		1	40	
3	SP Tiếng Anh		1	30	
C	HỆ LIÊN THÔNG, VỪA LÀM VỪA HỌC, VĂN BẰNG 2			1.000	Tuyển sinh trong cả nước
1	Liên thông chính quy	18		500	Tốt nghiệp TCCN, CĐ
2	Văn bằng 2 chính quy	24		200	Tốt nghiệp ĐH
3	Liên thông Vừa làm vừa học	30		100	Tốt nghiệp TCCN, CĐ
4	Văn bằng 2 VLVH	36		100	Tốt nghiệp ĐH
5	Vừa làm vừa học	54		100	
	TỔNG CỘNG			2.908	

Trong đó, có 50 chỉ tiêu dành cho LHS Lào./.